



# ĐỔI MỚI QUẢN LÍ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG Ở VIỆT NAM

TS. Bùi Việt Phú  
Nhà xuất bản Giáo dục TP. Đà Nẵng

Công tác quản lý giáo dục đại học (GD&ĐT) nước ta đã có những bước phát triển thăng trầm, mỗi thời kì được hình thành một cơ chế quản lý hiện thực; từ thời kì phong kiến, tiếp đến thời kì thuộc Pháp, nền GD&ĐT Việt Nam chịu ảnh hưởng của một nền giáo dục phương Tây, toàn bộ được du nhập từ mô hình đại học Pháp. Trong thời kì xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất đất nước, ở miền Bắc theo mô hình GD&ĐT Liên Xô (cũ), miền Nam hình thành mô hình kiểu Mỹ, tồn tại song song hai mô hình Pháp và Mỹ. Sau khi thống nhất đất nước năm 1975, trên phạm vi cả nước, GD&ĐT được xây dựng lại theo kiểu miền Bắc: hệ thống GD&ĐT theo mô hình Liên Xô được củng cố, phát triển và tồn tại đến cuối 1986, nhưng bộc lộ nhiều nhược điểm gây trì trệ cho sự phát triển. Từ đầu năm 1987, Chính phủ quyết định từ bỏ mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung, chuyển sang "nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa", bắt đầu thời kì "Đổi mới". Từ đó, cùng với kinh tế xã hội (KT-XH), nền GD&ĐT Việt Nam cũng có nhiều chuyển biến.

Tất cả các cố gắng đổi mới GD&ĐT nói trên đều nhằm làm cho nó phù hợp với việc đổi mới nền kinh tế theo hướng thị trường và hội nhập quốc tế. Tuy vậy hệ thống GD&ĐT ở nước ta cần phải phát triển bảo đảm mối tương quan giữa số lượng và chất lượng. Cần mở rộng quy mô để thỏa mãn nhu cầu được học ngày càng cao của người dân, đồng thời phải nâng cao chất lượng đào tạo (ĐT) và nghiên cứu khoa học (NCKH) ở các trường, đặc biệt ở các trường trọng điểm. Các trường trọng điểm phải là những đại học nghiên cứu theo các tiêu chí và chuẩn mực quốc tế. Tại đây người thầy phải NCKH, qua đó nâng cao chất lượng ĐT, nhà trường phải xây dựng được các trung tâm ĐT và NCKH ngang tầm quốc tế, được lãnh đạo bởi những nhà quản lý có vị trí trên mặt trận khoa học-công nghệ của thế giới.

## I. Sự chuyển đổi mô hình quản lý GD&ĐT từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường

Trước thời kì đổi mới, KT-XH nước ta được quản lý theo cơ chế kế hoạch hóa tập trung nói chung, và

GD&ĐT cũng không nằm ngoài cơ chế đó. Chỉ tiêu ĐT hàng năm được Bộ GD&ĐT giao cho các trường ĐH theo kế hoạch nhà nước, kinh phí ĐT kể cả học bổng cho toàn bộ sinh viên được Nhà nước cấp từ ngân sách, sinh viên tốt nghiệp được Nhà nước phân phối cho các cơ sở kinh tế quốc doanh và cơ quan nhà nước. Với cơ chế kế hoạch hóa tập trung cao độ đó, hiển nhiên chương trình ĐT cũng được Bộ GD&ĐT quy định, xem như một sự đặt hàng, đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức, giáo chức chủ yếu cũng được quản lý từ Bộ, cơ quan chủ quản của trường ĐH. Trong khung cảnh đó, chất lượng cũng được quản lý tập trung, được kiểm soát "nghiêm ngặt" bởi Bộ GD&ĐT.

Trong quá trình đổi mới GD&ĐT, quyền tự chủ của các trường ĐH ngày càng được nâng cao. Về tài chính, trường ĐH có quyền tìm thêm các nguồn ngoài ngân sách nhà nước, qua học phí của sinh viên và nhiều thu nhập khác nhờ các hợp đồng ĐT, NCKH, sản xuất, dịch vụ xã hội. Về kế hoạch, ngoài chỉ tiêu ĐT do Nhà nước giao, trường ĐH có thể đề xuất quy mô tuyển sinh dựa vào khả năng ĐT của mình và nhu cầu của xã hội. Về mặt chuyên môn, trường ĐH có quyền dựa vào những định mức tổng quát của Bộ GD&ĐT về chương trình khung và tỉ lệ các khối kiến thức để xây dựng chương trình ĐT các ngành chuyên môn của mình, có quyền đề xuất các ngành ĐT mới khi phát hiện ra nhu cầu của xã hội, có quyền tổ chức biên soạn giáo trình và tài liệu giảng dạy. Về quan hệ quốc tế, trường ĐH có quyền đặt quan hệ và ký kết các văn bản hợp tác với các trường ĐH nước ngoài. Rõ ràng quyền tự chủ nói trên đã tạo điều kiện cho các trường ĐH chủ động triển khai rất nhiều hoạt động có hiệu quả, góp phần đưa hệ thống GD&ĐT nước ta thoát ra khỏi những thời kì hết sức khó khăn và đem lại nhiều thành tựu mới.

Ngoài việc đổi mới về cơ chế quản lý, một số mô hình trường ĐH mới mà trước đây không có cũng ra đời, trong đó có hai ĐH quốc gia và đặc biệt là các trường ĐH dân lập. Các ĐH quốc gia hoạt động theo một quy chế riêng, có mức độ tự chủ khá cao, và các ĐH dân lập hoạt động theo những quy định quyền tự chủ khá rộng rãi về tổ chức, tài chính và học thuật.



Như vậy, quá trình đổi mới GD&ĐT cũng là quá trình tăng cường quyền tự chủ của các trường ĐH. Trong đó, việc quản lý của Bộ cũng đang tập trung vào quản lý nhà nước, giảm dần hoạt động tác nghiệp trực tiếp. Có thể nói, cũng như toàn bộ hệ thống KT-XH của đất nước, hệ thống GD&ĐT nước ta từ khi đổi mới đến nay đang ở trong một thời kì chuyển tiếp từ cơ chế quản lý bao cấp cũ sang cơ chế quản lý mới - cơ chế thị trường.

## II. Bản chất của cơ chế quản lý GD&ĐT trong nền kinh tế thị trường

Những thành tựu chính của quá trình đổi mới GD&ĐT được thể chế hóa trong Luật Giáo dục ban hành năm 1998; Luật Giáo dục sửa đổi ban hành năm 2005. Trong Luật Giáo dục có một điều quan trọng nhất về cơ chế quản lý mới đối với GD&ĐT là khẳng định quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội (trong Luật gọi là tự chịu trách nhiệm) của trường ĐH. Như đã nói, việc quản lý GD&ĐT nước ta đang ở trong một thời kì chuyển tiếp. Quy luật chung của thời kì chuyển tiếp là tồn tại đan xen cả hai cơ chế quản lý cũ và mới, và có một cuộc đấu tranh về mọi mặt để dần dần xóa bỏ cơ chế quản lý cũ, khẳng định cơ chế quản lý mới.

Quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội là hai khái niệm rất quan trọng trong việc tổ chức, quản lý và điều hành hệ thống GD&ĐT trong nền kinh tế thị trường, được thừa nhận rộng rãi trên thế giới. Và chính quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội cũng phải là sợi chỉ xuyên suốt hệ thống quản lý GD&ĐT nước ta trong tiến trình hoàn thiện dần nền kinh tế thị trường. Nếu quyền tự chủ ĐH gắn liền với hàm lượng trí tuệ cao, khả năng đổi mới, sáng tạo của các trường ĐH thì trách nhiệm xã hội lại đảm bảo tính công bằng, nhân đạo, phát triển bền vững của giáo dục.

Vì vậy, "quyền tự chủ" và "trách nhiệm xã hội" là hai mặt đi đôi với nhau không thể tách rời. Ở nhiều nước trên thế giới, khi đảm bảo quyền tự chủ cho các trường ĐH người ta cũng đồng thời xây dựng một hệ thống hỗ trợ để nâng cao trách nhiệm xã hội của chúng. Với ý nghĩa đó, rõ ràng không thể có một quyền tự chủ tuyệt đối như một số người quan niệm. Ngay ở phương Tây, quan điểm tự chủ tuyệt đối cũng đã bị chính các nhà nghiên cứu bác bỏ.

## III. Các giải pháp đổi mới quản lý GD&ĐT trong nền kinh tế thị trường

Để thực hiện được ý tưởng cơ bản nói trên về quản lý GD&ĐT trong nền kinh tế thị trường, qua nghiên cứu chúng tôi nhận thấy cần phải có một số giải pháp sau đây:

### 1. Hệ thống GD&ĐT của Việt Nam cần phải xây dựng những cơ chế cụ thể

Trước hết, một thực thể quan trọng hàng đầu của trường ĐH mà Điều lệ trường ĐH và Luật Giáo dục sửa đổi 2005 đã đưa vào là *Hội đồng trường*. Theo các quy định mới, ở trường ĐH, hội đồng trường là một thực thể quyền lực quan trọng tồn tại bên trên và bên cạnh bộ máy điều hành thực thi công việc của hiệu trưởng. Chức năng của hội đồng trường được hiểu là: làm cầu nối giữa chủ sở hữu và xã hội với nhà trường; xây dựng các chủ trương chính sách lớn của nhà trường và đảm bảo sự hoàn thành nhiệm vụ của bộ máy thực thi.

Một thể chế thứ hai hết sức quan trọng để đảm bảo trách nhiệm xã hội của trường ĐH là *hệ thống đảm bảo chất lượng* cho GD&ĐT. Trong từng trường ĐH, hệ thống này đảm bảo cho mọi khâu của hệ thống ĐT và các hoạt động khác của nhà trường được thực hiện một cách đúng đắn như đã cam kết hoặc được quy định. Gắn liền với hệ thống này, quy trình kiểm định công nhận xuyên suốt từ hoạt động tư đánh giá, khảo sát tại chỗ của đồng nghiệp và quyết định công nhận chất lượng của các cơ quan điều phối sẽ hỗ trợ cho nhà trường giải trình công khai các hoạt động của mình cho các nhóm người có lợi ích liên quan và cho xã hội.

Tổ chức và triển khai đúng đắn hoạt động của hội đồng trường và thực hiện nghiêm túc hệ thống đảm bảo chất lượng và quy trình kiểm định công nhận chất lượng chính là các yếu tố quan trọng nhất để thực hiện mô hình quản lý GD&ĐT trong cơ chế thị trường.

### 2. Đổi mới về chất công tác quản lý GD&ĐT

- Hoàn thiện và tổ chức thực hiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về GD&ĐT, trong đó đặc biệt lưu ý đến các văn bản quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục, điều lệ và quy chế hoạt động của các loại hình trường, quy chế ĐT, quy định về kiểm định chất lượng ĐT, về tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường, các văn bản triển khai Nghị quyết số 35/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội khoá XII về chủ trương, định hướng đổi mới một số cơ chế tài chính trong GD&ĐT từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 – 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục 2009 vừa được Quốc hội thông qua.

- Phân công, phân cấp quản lý các trường ĐH theo hướng phân công rõ trách nhiệm quản lý nhà nước giữa Bộ GD&ĐT và các Bộ, ngành quản lý trường và Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố. Tăng cường năng lực bộ máy giúp việc cho các Bộ,

ngành để quản lý trường trực thuộc, bộ máy giúp việc cho UBND các tỉnh để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các trường ĐH, CĐ trên địa bàn.

- Phát huy cao độ tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tự kiểm soát bên trong của các trường, trên cơ sở các quy định của nhà nước và của các trường, tăng cường công tác giám sát và kiểm tra của nhà nước, của xã hội và của bản thân các cơ sở.

- Đẩy mạnh việc đánh giá và kiểm định chất lượng GD&DH theo hướng đẩy nhanh tiến độ tự đánh giá của các trường ĐH và CĐ, triển khai từng bước việc kiểm định các trường ĐH, CĐ; xây dựng tiêu chuẩn và hình thành một số cơ quan kiểm định chất lượng GD&DH độc lập.

### **3. Xây dựng quy trình đào tạo mềm dẻo và liên thông, đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp giảng dạy đại học**

Điểm "chuyển mình" cần quan tâm nhất của quá trình ĐT là đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp. Kế hoạch được thực hiện từ năm 2006 đã mang lại những tín hiệu tốt đẹp đầu tiên. GD&DH Việt Nam đã lựa chọn 10 chương trình và giáo trình tiên tiến về lĩnh vực khoa học tự nhiên, kĩ thuật và kinh tế của các trường có uy tín của Mỹ để áp dụng tại Việt Nam, đã tuyển sinh khóa đầu tiên tại 9 trường trọng điểm. Đội ngũ giảng viên của ta đã được cử sang các trường này để thực tập, học tập về cả chuyên môn và quản lý; đội ngũ giáo sư của các trường đối tác Mỹ sang dạy tại Việt Nam, sinh viên học bằng tiếng Anh theo chương trình và giáo trình của các trường đối tác. Đây là hoạt động mang tính "quốc tế hóa" để các trường nước ta từng bước hội nhập và được xếp hạng quốc tế.

Các trường ĐH cần tăng cường tập huấn và triển khai ĐT theo học chế tín chỉ; và hiện đại hóa đổi mới chương trình đào tạo bảo đảm liên thông của cả hệ thống. Bộ GD&ĐT và các trường cần phát huy và duy trì tốt hơn nữa ngân hàng giáo trình điện tử để các trường, các thầy cô giáo, sinh viên trong cả nước, nhất là các trường chưa đủ năng lực viết giáo trình, các vùng khó khăn... có giáo trình để giảng dạy, chấm dứt tình trạng dạy và học không có giáo trình.

### **4. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên đại học có phẩm chất đạo đức, đủ về số lượng, có trình độ chuyên môn cao, phong cách giảng dạy tiên tiến và hiện đại**

Việc đổi mới phải được tác động bằng các chính sách dựa trên quy luật thị trường để phát triển tiến hoá, không nên dùng các biện pháp

cưỡng bức, áp đặt, gây đảo lộn lớn như hiện nay. Trước mắt cần thực hiện một số biện pháp sau đây:

a. Về cán bộ quản lý các trường đại học: Thay đổi cách chọn cán bộ quản lý để đảm bảo đúng đắn mặt mạnh của từng người qua thể hiện thực tế. Cần có tổng kết, đánh giá lại thực trạng ở mỗi kì bổ nhiệm để tìm phương hướng giải pháp mới. Cán bộ hành chính ở các trường ĐH cũng phải được ĐT theo chuyên môn để sử dụng, đề bạt theo kiểu chuyên môn hoá.

b. Về cán bộ giảng dạy và nghiên cứu: Việt Nam cần có cơ chế đánh giá cán bộ giảng dạy và nghiên cứu hợp lí. Bổ sung các chính sánh ĐT và dãi ngô cán bộ đầu ngành để họ không chạy đua vào đội ngũ quản lý cũng là việc cấp thiết.

c. Thường xuyên đánh giá chất lượng các trường theo tiêu chí vừa phù hợp yêu cầu đổi mới của giáo dục quốc tế vừa phù hợp thực tiễn giáo dục nước ta, đảm bảo tạo ra đội ngũ nhân lực đáp ứng nhu cầu xã hội. Thực hiện đánh giá chất lượng các trường và từng ngành học là công việc rất cần thiết để nâng cao chất lượng giảng dạy ở các trường ĐH và bảo vệ quyền lợi cho người đi học trong tình trạng "bung nổ" ĐH ở Việt Nam hiện nay.

### **5. Đổi mới quản lý GD&DH theo hướng tăng quyền tự chủ, nâng cao trách nhiệm xã hội và thúc đẩy năng lực cạnh tranh của các trường đại học**

Ngành GD&ĐT xác định năm 2010 là năm mở đầu thực hiện đổi mới về chất quản lý GD&DH trong 3 năm 2010 - 2012, coi đây là khâu đột phá đổi mới toàn diện, mạnh mẽ GD&DH những năm tiếp theo và cẩn tập trung cao độ trí tuệ, công sức để thực hiện.

Theo đó, Bộ GD&ĐT cần phải rà soát, hoàn thiện hệ thống hành lang pháp lí, xây dựng chiến lược phát triển GD&DH, tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở GD&DH, các bộ ngành và chính quyền địa phương phối hợp với Bộ GD&ĐT trong việc giám sát, thanh tra, kiểm tra, theo dõi, đánh giá các hoạt động của nhà trường...

Những công việc cần tập trung làm ngay trong thời gian tới nhằm đổi mới cơ chế quản lí là phân cấp mạnh mẽ cho các trường ĐH, CĐ. Tăng tính tự chủ và trách nhiệm xã hội của các trường trên các lĩnh vực: nhân sự, tài chính, ĐT, nghiên cứu và hợp tác quốc tế. Bên cạnh đó, tập trung bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý GD&DH có phẩm chất đạo đức và chuyên môn cao, có phong cách quản lí và giảng dạy tiên tiến, hiện đại. Hoàn thành việc bỏ chế độ biên chế trong các trường ĐH; xoá bỏ sự phân biệt giữa công lập và dân lập.



Bộ GD&ĐT nên để cho các trường tự chủ về chương trình, giáo trình và phương pháp giảng dạy theo nguyên tắc chỉ dạy những gì xã hội cần. Tăng cường thời lượng cho ĐT chuyên môn và rèn kỹ năng thực tế sâu hơn.

Hiện nay, chương trình giáo dục ĐH vẫn còn kém hiệu quả, theo chúng tôi nguyên nhân cơ bản là do Bộ GD&ĐT khống chế quá chặt về chương trình khung, yêu cầu các trường phải tuân thủ một cách cứng nhắc. Ví dụ: Chương trình khung quy định phải có môn học giáo dục thể chất, trong khi với ĐH nước ngoài đây là môn tự chọn. Cách bố trí môn giáo dục quốc phòng như hiện nay cũng cần xem lại. Một tháng học ròng rã vừa lí thuyết vừa thực hành là quá nặng nề với sinh viên. Theo chúng tôi, các trường cần được chủ động trong biên soạn chương trình. Trong cùng một ngành, mỗi trường sẽ có chương trình đặc thù mang thể mạnh riêng của trường mình. Đây cũng là một cách cạnh tranh lành mạnh giữa các trường nhằm nâng cao chất lượng ĐT.

Tiếp tục thực hiện và cải tiến đề án "Đổi mới giao chỉ tiêu tuyển sinh" theo hướng tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các trường đã được dự thảo và áp dụng từ năm học 2007, theo đó các trường sẽ đăng ký số lượng sinh viên cần tuyển theo năng lực ĐT của trường và theo nhu cầu xã hội. Bộ GD-ĐT xây dựng các tiêu chí: Số sinh viên/giảng viên quy đổi, diện tích sử dụng, trang thiết bị... dựa theo bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng.

#### **6. Xây dựng một số trường đại học đẳng cấp quốc tế. Nâng cao sức cạnh tranh của hệ thống GDĐH trong quá trình hội nhập quốc tế**

Trước mắt, Việt Nam phải khuyến khích các trường ĐH trong nước tranh thủ khai thác các mối quan hệ và hợp tác song phương với các trường ĐH trong khu vực và trên thế giới, các doanh nghiệp và tập đoàn từ việc liên kết ĐT, trao đổi sinh viên, giảng viên đến tiếp thu học hỏi kinh nghiệm của bạn trong giảng dạy và học tập...

Những năm tới, cần tăng cường đẩy mạnh quan hệ hợp tác thông qua việc khuyến khích các cơ sở liên kết ĐT với nước ngoài hoặc thành lập cơ sở đào tạo 100% vốn nước ngoài hoạt động tại Việt Nam. Quốc tế hóa một số chương trình ĐT nhằm thu hút sự quan tâm của sinh viên quốc tế, dần hướng tới việc xuất khẩu giáo dục tại chỗ; lựa chọn và tập trung xây dựng một số trường ĐH trọng điểm đạt chuẩn quốc tế và được xếp hạng trước mắt là trong khu vực để hợp tác một cách sòng phẳng với một

số trường ĐH lớn trong khu vực như đại học NUS (Singapore), đại học Postech (Hàn Quốc)...

Về mục tiêu lâu dài, GDĐH Việt Nam cần xây dựng một số trường ĐH đẳng cấp quốc tế; phân tầng hệ thống nhà trường, điều chỉnh cơ cấu trình độ. Vì một trong những lí do mà các trường ĐH ngày càng phải quan tâm thúc đẩy hợp tác, hội nhập quốc tế là sẽ tạo ra môi trường tốt hơn cho cả giảng viên và sinh viên. Khi phát triển các quan hệ hợp tác quốc tế, mỗi trường ĐH cần phải xác định rõ mục tiêu trọng tâm cần đạt được. Đồng thời một mối quan hệ hợp tác quốc tế tốt là quan hệ có lợi từ hai phía, được nuôi dưỡng, duy trì tốt một cách lâu dài bằng các mối quan hệ cụ thể, có thể là của từng giảng viên...

Mục tiêu căn bản là làm cho GDĐH Việt Nam đạt chuyển biến cơ bản về chất lượng và quy mô, đáp ứng nhu cầu nhân lực cho sự nghiệp phát triển KT-XH, nâng cao trí lực của dân tộc, tiếp cận trình độ tiên tiến trong khu vực và trên thế giới, nâng một số trường ĐH lên đẳng cấp quốc tế, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của đội ngũ nhân lực và nền kinh tế đất nước.

Trên đây chúng tôi đưa ra một cách tiếp cận có hệ thống để xem xét nền GDĐH Việt Nam. Để nền GDĐH Việt Nam phát triển, có ba yếu tố chính cần được thay đổi kịp thời: trước tiên Việt Nam cần thay đổi các quan niệm cũ, sau đó phải loại bỏ cách làm máy móc của kiểu quản lí tập trung quan liêu; và cuối cùng phải vận dụng linh hoạt các quy luật của kinh tế thị trường với đội ngũ cán bộ quản lí giàu trí tuệ và tâm huyết.

Hiện nay, khi KT-XH có những bước phát triển vượt bậc, GDĐH Việt Nam cũng đang đứng trước những cơ hội và thách thức to lớn do yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế. Trong những mục tiêu phác thảo của kế hoạch chiến lược mà hệ thống GDĐH Việt Nam cần đạt tới có rất nhiều ý tưởng mượn từ mô hình GDĐH Hoa Kì, vì đó là một mô hình GDĐH thích nghi tốt nhất với nền kinh tế thị trường, một trong những biện pháp quan trọng nhất của chiến lược phát triển KT-XH của Việt Nam. Như vậy, trong giai đoạn sắp tới, các ý tưởng của mô hình GDĐH Hoa Kì sẽ tiếp tục ảnh hưởng mạnh đến GDĐH Việt Nam. Tuy nhiên, khác với sự học hỏi rập khuôn, máy móc trước đây, sự tiếp nhận ý tưởng lần này sẽ là trực tiếp và tự nguyện, do đó có thể hy vọng tiến độ áp dụng ý tưởng đó sẽ nhanh chóng và kết quả sẽ bền vững hơn trước.

(Xem tiếp theo 26)